

CHÍNH SÁCH THỐNG TRỊ CỦA ĐẾ QUỐC OTTOMAN Ở BÁN ĐẢO BALKAN• ThS. Trần Thị Nhung^(*)**Tóm tắt**

Nghiên cứu về bán đảo Balkan là lĩnh vực hấp dẫn trong nghiên cứu lịch sử thế giới. Tuy nhiên, ở Việt Nam, nghiên cứu về khu vực này còn khiêm tốn các công trình mang tính chuyên sâu. Trong tiến trình lịch sử của bán đảo Balkan hơn năm thế kỷ thống trị của đế quốc Ottoman là giai đoạn bản lề có ảnh hưởng vô cùng quan trọng. Tìm hiểu những chính sách thống trị mọi mặt của Ottoman ở Balkan sẽ góp phần lý giải sự khác biệt của Balkan so với các vùng còn lại của châu Âu trong thời kỳ cận - hiện đại. Mặt khác sẽ làm sáng tỏ hơn những nhân tố nội tại của khu vực được chất chứa trong các giai đoạn lịch sử khác nhau để tạo nên bộ mặt của Balkan ngày hôm nay.

Từ khoá: Bán đảo Balkan, đế quốc Ottoman, khu vực Đông Nam Âu, chính sách thống trị, hậu quả thống trị Ottoman ở Balkan.

1. Đặt vấn đề

Là khu vực địa lý thuộc Đông Nam châu Âu, Bán đảo Balkan nằm giữa giao điểm của ba châu Á - Âu - Phi, là hải lộ và thương lộ quan trọng từ Địa Trung Hải tới biển Đen, huyết mạch của con đường giao lưu Đông - Tây. Các quốc gia hiện nay trên bán đảo như Slovenia, Serbia, Croatia, Bosnia - Hercegovina, Montenegro, Albani, Hy Lạp... đã có một quá trình lịch sử đầy biến động phức tạp. Yếu tố nội tại kết hợp với sự can thiệp từ bên ngoài đã tạo nên một bán đảo Balkan phát triển khó khăn, mất ổn định. Balkan luôn được ví như thùng thuốc súng của châu Âu có thể nổ bất cứ lúc nào. Với vị trí địa - chiến lược vô cùng quan trọng nhưng lại luôn được xem là điểm nóng của thế giới làm cho Balkan luôn là nơi thu hút những nghiên cứu chuyên sâu của các học giả trong và ngoài nước.

Trong tiến trình lịch sử của bán đảo Balkan, thì giai đoạn thống trị của đế quốc Ottoman có tầm ảnh hưởng vô cùng lớn đối với khu vực này. Thời kỳ trung đại và cận đại, bán đảo Balkan nằm dưới sự thống trị của đế quốc Ottoman - một đế quốc phong kiến Hồi giáo quân sự được thành lập từ bộ tộc Osman thuộc đế quốc Tuốc Seljuk ở Trung Cận Đông. Hơn năm thế kỷ xâm lược và thống trị của Ottoman đã đưa đến những biến đổi về mọi mặt ở bán đảo Balkan. Thời kỳ lịch sử này là bản lề trong tiến trình phát triển của khu vực bởi vì nó đã tạo ra những khác biệt,

khoảng cách của Balkan so với phần còn lại của châu Âu. Balkan luôn được nhận thức là khu vực phát triển yếu kém, lạc hậu, xung đột, mất ổn định... so với các vùng khác của châu Âu và thế giới trong khi bản thân nó lại có một vị trí địa - chiến lược trọng yếu, nơi khởi phát và giao thoa của những nền văn minh lớn trong lịch sử nhân loại. Gánh nặng của quá khứ và bức tranh hiện tại đặt ra nhiều vấn đề cần nghiên cứu cụ thể về bán đảo này để tìm ra những lý giải thuyết phục. Tìm hiểu bán đảo Balkan giai đoạn nằm dưới sự thống trị của Ottoman sẽ góp phần làm sáng tỏ vấn đề nêu trên.

2. Khái quát quá trình xâm lược của đế quốc Ottoman ở Balkan

Trước khi đế quốc Ottoman xâm chiếm và thống trị, tình hình kinh tế, chính trị của bán đảo Balkan có những đặc trưng riêng biệt so với các vùng khác của châu Âu. Đế quốc Byzantine trên bán đảo này đang bước vào giai đoạn suy yếu, đất đai lãnh thổ bị mất nhiều vào tay các quý tộc địa phương, phong trào khởi nghĩa nông dân diễn ra mạnh mẽ, chiến tranh liên miên giữa các tập đoàn phong kiến làm cho tình hình chính trị rối loạn... Đế quốc Byzantine suy yếu trong khi tình trạng chiến tranh để tranh giành lãnh thổ giữa các vương quốc phong kiến ở bán đảo Balkan liên tục diễn ra. Biến động thường xuyên về đường biên giới gây rối loạn về mặt chính trị, kìm hãm sự phát triển kinh tế và cuộc sống dân cư. Sự chia rẽ làm cho các vương quốc phong kiến trên bán đảo Balkan không đủ sức mạnh để chống lại các thế lực lớn từ bên ngoài, ở phía bắc là vương quốc

^(*) Nghiên cứu sinh, Khoa SP Ngữ văn-Sử-Địa, Trường Đại học Đồng Tháp.

Hungari, phía nam là đế quốc Ottoman đang nổi lên ở bán đảo Ả Rập. Khi khu vực Balkan đang lâm vào khủng hoảng thì đế quốc Ottoman ở Tây Á lại không ngừng phát triển và mở rộng, xác định Balkan chính là cửa ngõ để Ottoman tiến vào châu Âu nên đã chuẩn bị một lực lượng quân sự mạnh xâm chiếm khu vực này.

Trận đánh đầu tiên của vương triều Ottoman chống lại Byzantine là trận Bapheus vào năm 1302 do Osman lãnh đạo, đây là “*trận đánh mang lại cho ông danh tiếng và khiến cho tên tuổi ông nổi như cồn ở cả thủ đô của đế chế Byzantine và trong cả nhóm binh sĩ thần thánh ở Anatolia*” [6, tr. 2]. Mặc dù cuộc đấu tranh của nhân dân các dân tộc trên bán đảo chống lại đế quốc Ottoman diễn ra vô cùng anh dũng nhưng cuối cùng Ottoman cũng đã thống trị được toàn bộ bán đảo Balkan. Đế quốc Ottoman lần lượt chiếm Serbia (1459), Bosnia (1463), Valahia (1476), Anbani (1479) và tất cả các thuộc địa của Giê-nô-va và Vê-nê-đi-a của Ý ở đông Địa Trung Hải. Sau khi chinh phục Xiri, Ai Cập, một số vùng của bán đảo Ả Rập, Lưỡng Hà, Bắc Phi đến tận Angiêri, Sultan Suleiman “vĩ đại” (1520 - 1566) đem quân sang chiếm Moldova và Bessarabia (thuộc Rumani hiện nay) vào năm 1520.

Như vậy, đến cuối thế kỉ XV, toàn bộ Tiểu Á và bán đảo Balkan đã nằm trong tay người Thổ. Đế quốc Ottoman hoàn toàn khống chế mặt biển đông Địa Trung Hải, Ê-giê và biển Đen.

3. Chính sách thống trị của Ottoman ở Balkan

3.1. Chính sách chính trị - quân sự

Về chính trị: Trong bộ máy nhà nước của chính quyền Ottoman, Sultan là người đứng đầu và là đỉnh của kim tự tháp quyền lực. Giúp việc cho Sultan là hệ thống quan chức trong cung gọi là *Cơ mật viện* - có hoạt động vừa như chính phủ, vừa như pháp đình cao cấp do Sultan đứng đầu - giải quyết khiếu nại của người dân.

Lãnh thổ của đế quốc Ottoman được chia thành hai hình thức cai trị khác nhau. Những vùng cai trị trực tiếp ở Anatolia, Rumelia và những vùng khác. Trong vùng cai trị trực tiếp, đế quốc Ottoman thực hiện chế độ *Timar* - là chế độ ban cấp đất đai và thần dân cho các cá nhân và tổ chức phụ thuộc vào Sultan đặc biệt là kị binh. Những kị binh giỏi được trang bị vũ khí, được ban cấp những mảnh

đất nhỏ để sản xuất (Timars hoặc Spahilisk), đổi lại họ phục vụ cho Sultan trong thời gian chiến tranh. Hệ thống *Timar* là hình thức nhà nước Ottoman phân bổ đất đai và thần dân cho các đại diện của mình để lấy đó trả công cho các công việc phục vụ quân sự hoặc hành chính. Như vậy, ở bán đảo Balkan thì Rumelia nằm dưới chế độ cai trị trực tiếp với việc thực hiện hệ thống *Timar*.

Trong các vùng khác của bán đảo Balkan nói riêng và toàn bộ đế quốc Ottoman nói chung, chính quyền Ottoman chia lãnh thổ thành các tỉnh và cử các tổng đốc đến cai trị các tỉnh đó. Cơ cấu phong kiến ở các tỉnh vẫn được giữ nguyên và phục vụ cho sự cai trị của đế quốc Ottoman. Tuy nhiên, chính quyền Ottoman cũng luôn cân nhắc những khác biệt ở các lãnh địa của mình và không áp đặt một hệ thống đơn nhất trên toàn lãnh thổ. Những nước chư hầu hoặc hầu quốc như Khanate vùng Crưm, Valahia, Moldova và Dobrogea vẫn có quyền tự trị trong suốt thời kì Ottoman, trong khi Tripoli, Tuynidi và Angiêri vẫn duy trì được tính chất ban đầu của mình là những vùng biên cương. Ở những vùng không thực hiện chế độ *Timar* thì các viên tổng đốc đứng đầu các tỉnh phải chuyển về kinh đô một khoản tiền cố định hàng năm, sau khi đã chi trả tất cả chi phí hành chính và quân sự tại tỉnh của mình. Việc duy trì hệ thống *Timar* và chính quyền cấp tỉnh ở bán đảo Balkan đòi hỏi chính quyền trung ương phải giám sát chặt chẽ các nguồn thu thuế của đế quốc. “*Triều đình Ottoman theo định kì khảo sát số dân phải đóng thuế và các nguồn thuế tại các quận huyện nơi hệ thống Timar có hiệu lực*” [6, tr. 31].

Cơ cấu chính trị, hành chính của Ottoman là hệ thống dung hòa quyền lực giữa chính quyền trung ương và địa phương. Vì vậy, khi chính quyền trung ương mạnh, Sultan chi phối được các thế lực phong kiến ở địa phương nhưng khi chính quyền trung ương suy yếu thì đây là một mối nguy hại cho quyền lực tập trung của Sultan.

Về quân sự: Ban đầu, quân đội chủ yếu của vương triều Ottoman là kị binh. Khi quốc gia chuyển thành đế quốc, lãnh thổ không ngừng được mở rộng thì yêu cầu có một lực lượng quân đội thường trực trở nên cấp thiết. Lực lượng bộ binh Gianitsary (Janissaries) ra đời trong hoàn cảnh đó. Lúc đầu lực lượng bộ binh này được tuyển chọn trong số tù binh, sau đó được tuyển chọn trong số nông dân theo Thiên Chúa giáo thông qua chế độ

trưng tập gọi là *Devshime* được thiết lập vào giữa thế kỉ XIV. Khi lực lượng quân đội cần những tân binh mới, trẻ em Thiên Chúa giáo bị bắt trong nhân dân như những người nô lệ và cải đạo sang Hồi giáo. Có khoảng 100 trẻ em được trưng tập mỗi năm. Những đứa trẻ này hoàn toàn phụ thuộc vào Sultan, chúng không chỉ được sử dụng cho riêng lực lượng quân đội. Sau khi trưởng thành và được đào tạo, lực lượng này giữ nhiều vai trò khác nhau trong hệ thống quan lại của đế quốc Ottoman. Điều thuận lợi nhất cho những đứa trẻ này là được học luật pháp, ngoại ngữ, khoa học, thể thao và các kĩ năng quản lí để sau đó tham gia vào các lực lượng phục vụ trong cung của Sultan. Khi các kĩ năng quản lí đạt đến trình độ cao, họ có thể trở thành các tổng đốc cấp tỉnh, các viên chức tài chính, các kĩ sư, quan tòa và các quan chức cấp cao giúp cho sự hoạt động của đế chế.

Lực lượng quân đội mạnh được tổ chức chặt chẽ là yếu tố trụ cột cho sự tồn tại và phát triển của đế quốc Ottoman. Đây cũng là lí do giải thích vì sao đế quốc Ottoman chinh phục bán đảo Balkan cũng như các vùng lãnh thổ khác một cách nhanh chóng và duy trì sự tồn tại lâu dài của đế quốc ở các khu vực mà Ottoman đã nắm được quyền kiểm soát. Tuy nhiên, khi lãnh thổ của đế quốc không được mở rộng, các cuộc chinh phục đất đai bên ngoài ít đi, những chiến thắng quân sự trở nên khó khăn hơn thì lực lượng quân đội trở thành một gánh nặng cho đế quốc Ottoman, nhất là khi nhà nước tăng cường lực lượng lính ăn lương. Khi đế quốc gặp khó khăn thì lực lượng quân đội không những là gánh nặng cho nền tài chính của đế quốc, mà còn là rào cản cho những cải cách trong lĩnh vực quân sự vào thế kỉ XVIII – XIX. Hạn chế này sẽ làm suy giảm nghiêm trọng sức mạnh của đế quốc Ottoman trong bối cảnh mà khoa học quân sự trên thế giới phát triển, bộ binh của các nước Tây Âu được trang bị những vũ khí tối tân và có sức mạnh gấp nhiều lần bộ binh của đế quốc Ottoman. Những thất bại quân sự của đế quốc từ thế kỉ XVII trở về sau đã chứng minh cho sự suy yếu đó.

3.2. Chính sách kinh tế

Chính sách thống trị về mặt kinh tế của đế quốc Ottoman thực hiện ở bán đảo Balkan phụ thuộc vào quan hệ sở hữu đất đai trong toàn đế quốc. Trong đế quốc Ottoman, đất đai là tài sản của quốc gia thuộc sở hữu của Sultan như là đại

diện của thượng đế ở trần gian. Toàn bộ đất đai trong đế quốc được chia thành nhiều loại với quan hệ sở hữu khác nhau:

3.2.1. Đất "*Miri*" hay toàn bộ đất đai của nhà nước bao gồm tất cả đất đai nông nghiệp trồng trọt được và các đồng cỏ. Nó thuộc về thượng đế và do đó thuộc về Sultan như là đại diện của thượng đế ở trần gian trừ khi đã được ban cấp cho ai đó. Nhà nước cũng là chủ nhân của các cánh rừng, các ngọn núi và các vùng đất công cộng như các con đường và các khu chợ trao đổi buôn bán, đất không có người thừa kế bị thu hồi lại cho Sultan như "*miri*".

3.2.2. Đất "*Timar*" hoặc đất bán công là đất *miri* được Sultan ban cấp cho các công dân hoặc quan chức quân sự, đây là nền tảng của chế độ phong kiến. Đất *timar* không có nghĩa là sở hữu cá nhân và không được thừa kế nhưng chắc chắn trong những điều kiện hợp pháp và bất hợp pháp, đất *timar* thường được chăm sóc tốt nếu nó thuộc sở hữu của cá nhân. Đất đai *timar* biến thành sở hữu tư nhân được gọi là "*Chiftlick*".

3.2.3. Đất "*Vakf*" là đất sở hữu được miễn thuế dùng để hiến tặng cho các mục đích cao cả như mục đích từ thiện hay để xây dựng các cơ quan phúc lợi công cộng như các bệnh viện hay các công ty dầu lửa. Để trốn thuế, một số chủ đất tìm cách đặt đất của họ vào trong sở hữu của đất "*vakf*" bằng cách tạo ra những nền tảng giả tạo trong việc thiết lập người thừa kế của họ (đây là một cách tạo nên đất sở hữu tư nhân).

3.2.4. Đất "*Mulk*" là đất thuộc sở hữu tư nhân một cách hợp pháp. Nó bao gồm nhà cửa, vườn tược, vườn nho và vườn cây ăn quả được chăm sóc tốt bởi các chủ nhân của nó. Về bản chất, khi đất *Timar* chuyển thành sở hữu riêng, nó trở thành đất *Mulk* một cách bất hợp pháp. Sở hữu *Mulk* được nhà nước miễn thuế.

Dưới chế độ phong kiến Ottoman, người chủ đất là tạm thời và không được thừa kế. Các chủ đất cũng là những đại diện cấp hành chính của nhà nước, thu thuế và duy trì trật tự ở địa phương kết hợp với các tòa án tôn giáo. Các mảnh đất lớn nhỏ khác nhau tùy thuộc vào quan hệ của chủ đất với chính quyền trung ương. Trong các vùng của hệ thống *Timar* hoặc ở các tỉnh không có sự thiết lập hệ thống này, quan hệ sản xuất phong kiến thống trị. Lực lượng sản xuất chính là nông dân Thiên Chúa giáo. Họ đóng thuế cho nhà nước

thông qua chủ đất của họ, họ còn phải đóng thuế thân do không phải là cư dân Hồi giáo. Khi chính quyền trung ương mạnh, những người nông dân Thiên Chúa giáo được bảo vệ vì đây là nguồn thuế chủ yếu cho hoạt động của đế chế. Ngược lại, khi chính quyền trung ương suy yếu, các chủ đất tìm mọi cách để biến đất được ban cấp của họ thành sở hữu tư nhân được quyền thừa kế. Chủ đất lợi dụng hoàn cảnh này bóc lột thậm tệ những người nông dân sản xuất trên mảnh đất của mình thông qua hệ thống thuế và sự ràng buộc thân phận của người nông dân vào chủ đất. Vì vậy, những người nông dân sản xuất trên đất của Chiftlik ít hứng thú hơn với lao động, họ cũng không chú trọng vào việc cải tiến công cụ sản xuất và đất đai. Hậu quả là năng suất lao động giảm, kinh tế nông nghiệp ở nông thôn trì trệ, nền tảng của chế độ phong kiến lung lay.

Trong khi đó, những thành thị trong đế quốc Byzantine trước đây không được khôi phục và phát triển trong thời gian thống trị của đế quốc Ottoman, làm cho thủ công nghiệp và thương mại trao đổi ở bán đảo Balkan trong giai đoạn này không có điều kiện phát triển. *Quan hệ kinh tế phong kiến lạc hậu* là đặc điểm nổi bật trong thời kỳ thống trị của đế quốc Ottoman ở bán đảo Balkan. Đây cũng là lí do làm cho các nhà lãnh đạo Ottoman thất bại trên con đường công nghiệp hóa khi kinh tế tư bản chủ nghĩa đã chiến thắng kinh tế phong kiến và phát triển ở Tây Âu.

3.3. Chính sách tôn giáo

Ottoman là một đế quốc đa dân tộc, đa tôn giáo. Sự tồn tại của đế quốc phụ thuộc vào bản chất chính trị của nó. Bản chất chính trị của đế quốc được cụ thể hóa bằng chính sách cai trị về mọi mặt trong đó chính sách tôn giáo đóng một vai trò quan trọng. Trước khi Ottoman xâm lược, cư dân chủ yếu của bán đảo Balkan là các tín đồ Thiên Chúa giáo Chính thống, một bộ phận nhỏ theo Thiên chúa giáo Rôma. Để duy trì được sự tồn tại của đế quốc ở bán đảo Balkan, chính quyền Ottoman đã thực hiện chính sách khoan dung đáng kể đối với các tôn giáo khác. Chính quyền cho phép thần dân không phải Hồi giáo (Thiên Chúa giáo và Do Thái giáo) được thành lập các tổ chức tôn giáo riêng và điều hành các công việc của mình thông qua tổ chức ấy. Việc tổ chức xã hội theo hình thức liên hội tôn giáo thành những cộng đồng tôn giáo (millet) làm cho luật pháp và các cơ quan quản lí các

cộng đồng Chính thống giáo duy trì được sức mạnh của nó. Ví dụ điển hình về sự khoan dung tôn giáo là việc Sultan Bayezid II tiếp nhận người Do Thái bị truy bức ở Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha tới Ottoman vào cuối thế kỉ XV.

Quan hệ xã hội giữa các cộng đồng tôn giáo trong đế quốc Ottoman tương đối hòa bình. *“Thái độ linh hoạt này của vương triều Ottoman đóng một vai trò đáng kể trong việc tạo dựng và củng cố quyền lực trị vì của họ tại Balkans”* [6, tr. 18]. Chính sách về tôn giáo của chính quyền Ottoman góp phần làm cho đế chế đa tôn giáo tồn tại và phát triển trong một thời gian dài. Mặc dù vậy, trong những thời kì khó khăn hay khủng hoảng của nhà nước trung ương thì gánh nặng của nó đổ lên đầu những người dân theo Thiên Chúa giáo. Các tòa án tôn giáo ở địa phương cho phép các chủ đất cướp đoạt đất đai, hoa lợi của các cư dân theo Thiên Chúa giáo. Nhà nước cũng rất khó ngăn chặn các lực lượng bên ngoài tràn vào trong các cộng đồng Thiên Chúa giáo. Trong trường hợp xung đột, luật pháp và chính quyền nhà nước giành quyền ưu tiên cho cư dân Hồi giáo. Những căng thẳng giữa những người Hồi giáo và không Hồi giáo cũng dẫn tới sự thù địch và khinh bỉ đối với văn hóa của châu Âu theo Thiên Chúa giáo. *“Cho đến thế kỉ XVII thì khoa học quân sự, toán học, y học của đế quốc Ottoman sánh ngang bằng với phương Tây nhưng sau thế kỉ XVII thì những thành tựu trong khoa học có nguồn gốc ngoài thế giới Hồi giáo bị bác bỏ. Đế chế Ottoman sau đó đã không theo kịp về khoa học, công nghệ, nghề luyện kim, nghề hàng hải và các lĩnh vực khoa học khác của thế giới”* [8]. Những hạn chế đó đã làm cho Ottoman phong kiến lạc hậu khá xa so với Tây Âu tư bản chủ nghĩa từ thế kỉ XVII trở về sau.

Nhìn chung, chính sách thống trị của Ottoman ở bán đảo Balkan mang đậm nét của một đế quốc phong kiến quân sự. Sự tồn tại và phát triển của đế quốc dựa vào việc duy trì một lực lượng quân đội mạnh và liên tục gây chiến tranh để mở rộng lãnh thổ bên ngoài. Trong mấy thế kỉ dài dưới sự thống trị của đế quốc Ottoman, cơ cấu phong kiến ở bán đảo Balkan không có nhiều biến đổi. Các chính sách cai trị về mọi mặt của đế quốc Ottoman đan cài, móc nối vào nhau một cách chặt chẽ giúp cho sự vận hành của toàn bộ đế quốc. Cũng chính vì đặc điểm này mà khi đứng trước yêu cầu cần thay đổi hệ

thống cho phù hợp thì việc thực hiện các cải cách là một điều khó khăn.

4. Hậu quả chính sách thống trị của Ottoman đối với bán đảo Balkan

Về chính trị: Sự cai trị khác nhau về mặt chính trị ở các vùng trong toàn bán đảo, cũng như mức độ phụ thuộc của mỗi vùng vào chính quyền Ottoman không giống nhau đã làm cho tính chia rẽ, khác biệt về chính trị vốn tồn tại trước đó ở bán đảo Balkan tăng lên. Nhân tố này trở thành một trở ngại trong tiến trình lịch sử của bán đảo Balkan trong các giai đoạn sau. Chia rẽ chính trị, khác biệt tôn giáo, mâu thuẫn dân tộc, sắc tộc... đã biến Balkan thành thùng thuốc súng có thể cháy bất cứ lúc nào. Không những thế, nhân tố lịch sử này cũng đóng vai trò không nhỏ biến Balkan thành điểm nóng nhất của thế giới những năm sau Chiến tranh Lạnh bởi các cuộc chiến tranh đẫm máu kéo dài.

Về kinh tế: Trong thương nghiệp: Vào cuối thế kỉ XV - đầu thế kỉ XVI, thành công của các cuộc phát kiến lớn về địa lí ở Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã tạo ra bước ngoặt quan trọng trong sự phát triển của thương mại thế giới. Ở phía tây của châu Âu, thương mại được đẩy mạnh phát triển và mở rộng từ phạm vi châu lục ra phạm vi toàn thế giới. Dưới sự thống trị của đế quốc Ottoman, ngoại thương của đảo Balkan chiếm một phần nhỏ trong tỉ trọng của nền kinh tế, nội thương bị hạn chế do sự suy sụp của các thành thị và sự cản trở của địa hình tự nhiên ở khu vực. Hàng hóa xuất khẩu của Ottoman bao gồm tơ lụa, lông thú, thuốc lá, bông sợi và đồ gia vị đồng thời nhập khẩu các mặt hàng mà họ không sản xuất được như quần áo len, thủy tinh, các sản phẩm sản xuất theo lối công nghiệp của Tây Âu như thuốc súng, đồng hồ... Hầu hết trao đổi thương mại diễn ra trong đế chế mệnh mỏng trải rộng từ sông Đanuyép tới châu Phi, Ả Rập và Ba Tư nhưng phát triển rất hạn chế.

Trong nông nghiệp: Những thay đổi trong thương nghiệp sẽ tất yếu dẫn đến những thay đổi trong nông nghiệp khi mà sản phẩm xuất khẩu chủ yếu của Ottoman là nông sản. Nông nghiệp là nền tảng của chế độ phong kiến, nhưng bước sang giai đoạn mà quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã ra đời và phát triển thì vai trò của công thương nghiệp là trọng yếu đối với sự phát triển của nền kinh tế. Điều kiện địa lí khó khăn cùng cơ sở kinh tế nội tại yếu kém đã làm giảm cơ hội của bán đảo Balkan

để bán nông sản vào trong các trung tâm thương mại của thế giới. Điều này là một trong những nhân tố ngăn cản sự hòa nhập của bán đảo Balkan vào thế giới tư bản Tây Âu. Sự phát triển của nông nghiệp ở bán đảo Balkan bị hạn chế rất lớn bởi điều kiện địa lí và sự yếu kém của quan hệ kinh tế hàng hóa trong toàn lãnh thổ của khu vực này.

Trong công nghiệp: Cuối thế kỉ XVIII, cách mạng công nghiệp khởi đầu ở nước Anh là một bước ngoặt lớn trong sự phát triển của lực lượng sản xuất nhân loại. Cách mạng công nghiệp đã tấn công vào sào huyệt cuối cùng của chế độ phong kiến là kinh tế, làm cho quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Vào đầu thời cận đại, sản xuất thủ công nghiệp ở bán đảo Balkan nằm trong tay các phường hội. Mỗi phường hội độc quyền sản xuất một ngành như luyện kim, đóng giày, thuộc da, dệt lụa... (trong các hiệp hội của Ottoman, các phường hội cũng có vai trò quan trọng trong chính quyền địa phương, hệ thống thuế khóa và các tổ chức tôn giáo). Hàng hóa được sản xuất bằng máy móc kỹ thuật của phương Tây có giá bán thấp hơn hàng hóa sản xuất bằng tay truyền thống ở bán đảo Balkan, điều này đã đẩy một số phường hội ra ngoài vòng thương mại. Chất lượng và mẫu mã của hàng hóa phương Tây cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc làm suy yếu công nghiệp Ottoman. Người tiêu dùng ở bán đảo Balkan và Ottoman bắt đầu thích quần áo bông (được nhập khẩu) hơn quần áo tơ lụa (được dệt ở trong nước) và sau đó đã chuyển sản xuất hàng hóa theo kiểu dáng phương Tây.

Về xã hội: Tác động của những thay đổi về kinh tế làm cho cấu trúc xã hội truyền thống của Ottoman bị rạn nứt. Trong xã hội trước đây, hai giai cấp chủ yếu là địa chủ phong kiến (Timar) và nông dân phụ thuộc. Giờ đây, một lực lượng xã hội mới đã hình thành đó là thương nhân, địa chủ mới giàu có hợp thành giai cấp tư sản trong các quốc gia ở bán đảo Balkan. Nhà nước miến cưỡng tạo ra một giai cấp tư sản giàu có thay thế cho các thương nhân Tây Âu ở đế quốc Ottoman. Tuy quan hệ sản xuất mới không có điều kiện phát triển ở bán đảo Balkan, nhưng việc xuất hiện tầng lớp giàu có mới của giai cấp tư sản là một khuynh hướng tiến bộ. Chính từ giai cấp tư sản giàu có này đã góp phần làm thức tỉnh chủ nghĩa dân tộc trên bán đảo Balkan mạnh mẽ vào thế kỉ XIX, khi họ tiếp thu ảnh hưởng

của cách mạng tư sản ở Tây Âu. Đế quốc phong kiến quân sự Ottoman một thời hùng mạnh vào thế kỷ XIX đang đứng trước nguy cơ tấn công từ hai phía. Các cường quốc châu Âu phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa với tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh hơn và sự thức tỉnh của chủ nghĩa dân tộc trên bán đảo Balkan.

5. Kết luận

Hơn năm thế kỷ xâm lược và thống trị bán đảo Balkan, đế quốc Ottoman đã thi hành hệ thống chính sách nhằm duy trì sự tồn tại của đế quốc ở Đông Nam châu Âu. Hệ thống chính sách đó có những điểm tương đồng với sự vận hành của các nước phong kiến Tây Âu trong cùng thời gian như chế độ Timar - thực chất là tạo cơ sở hình thành các lãnh địa phong kiến, tầng lớp kỵ binh của Ottoman cũng có những điểm tương đồng với quý tộc võ sĩ ở các nước Tây Âu. Tuy nhiên, chính sách của Ottoman cũng có những điểm khác biệt, quan hệ sản xuất phong kiến được duy trì nhờ vào lực lượng quân đội mạnh duy trì lâu dài sự trị trị ở Balkan. Dưới sự cai trị của người Thổ, Balkan

đã biến đổi về mọi mặt nhưng so với quỹ đạo phát triển của các nước phía Tây châu Âu thì khoảng cách càng lùi về phía sau. Bước vào giai đoạn cận đại, khi Tây Âu tiến hành cách mạng, cải cách... tiến nhanh lên con đường tư bản chủ nghĩa thì đế quốc Ottoman vẫn duy trì nguyên vẹn hệ thống chính sách đã tiến hành từ giai đoạn đầu ở bán đảo Balkan.

Hậu quả của thời gian thống trị kéo dài là sự lạc hậu, yếu kém của Balkan so với Tây Âu và các vùng khác. Chính giai đoạn lịch sử này sẽ lý giải vì sao Balkan ngày càng bị cô lập, tách ra khỏi quỹ đạo phát triển của các vùng châu Âu còn lại, tạo nên sự khu biệt từ thời cận đại. Khi đế quốc Ottoman không còn duy trì được sự thống trị ở Balkan, hoàn toàn tan rã sau Chiến tranh thế giới I thì để lại cho bán đảo này một hiện trạng vô cùng phức tạp. Sự kém phát triển về kinh tế, sự chia rẽ về chính trị, sự mâu thuẫn về dân tộc, tôn giáo... càng làm suy yếu Balkan. Mỗi giai đoạn lịch sử là một thời kỳ chất chứa những yếu tố nội tại tạo nên Balkan của ngày hôm nay, và giai đoạn đế quốc Ottoman thống trị đã thể hiện đậm nét điều này.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Jean - Pierre Allen (1995), *Tình báo qua các thời đại*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
- [2]. Đặng Đức An (1975), *Lịch sử thế giới trung đại, Quyển 1, Tập 1*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [3]. Đặng Đức An, Phạm Hồng Việt (1978), *Lịch sử thế giới trung đại, Quyển 1*, NXB Giáo dục.
- [4]. Đặng Đức An, Phạm Hồng Việt (1976), *Lịch sử thế giới trung đại, Quyển 2 tập 1*, NXB Thế giới, Hà Nội.
- [5]. Đỗ Quốc Bình (dịch) (2002), *Khám phá châu Âu*, NXB Văn hóa Thông tin.
- [6]. Bộ ngoại giao Thổ Nhĩ Kỳ (2006), *Đế chế Ottoman - Lịch sử giản yếu*, NXB Thế giới.
- [7]. A. Ê - Phi - Mốp (1959), *Lịch sử cận đại, tập 1*, NXB Sự thật.
- [8]. Steven W. Sowards, "Lecture 3: The principles of Ottoman rule in the Balkans", *Twenty-five lectures on modern Balkan history (the Balkans in the age of nationalism)*, <http://staff.lib.msu.edu/sowards/balkan/lecture3.html>.

OTTOMAN EMPIRE'S DOMINANT POLICIES IN THE BALKANS

Summary

Studying the Balkan Peninsula is a fascinating theme of world history research. However, in Vietnam, advanced studies of this area have been very limited so far. The time of more than five years under the domination of the Ottoman Empire during the Balkans Peninsula's history was a transitional period that had vital impacts on the history of this region. Researching dominant policies in all aspects of the Ottoman Empire in the Balkans will elucidate the differences of the Balkans to the rest of Europe during contemporary-modern time. In addition, the internal factors of the different historical periods of this area forming the Balkans' today will be clarified.

Keywords: The Balkan peninsula, the Ottoman Empire, Southeast of Europe, the dominant policy, consequences of Ottoman domination in the Balkans.

Ngày nhận bài: 23/8/2014; ngày nhận đăng: 18/12/2014.